

Bản án số: 06/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 30- 6 - 2020
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thu H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

(Chị H, bà H có mặt, anh M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Phạm Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình M trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 25/3/2020. Trong lúc chuẩn bị tổ chức đám cưới thì xảy ra mâu thuẫn do thời gian tìm hiểu nhau ngắn nên chưa hiểu hết về nhau, tính cách hai người không hòa đồng dẫn đến cãi nhau, từ khi đăng ký kết hôn đến nay không ai quan tâm gì tới ai, chị vẫn chung sống ở với bố mẹ đẻ. Nay xác định không thể chung sống được với anh M, chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Đình M.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ anh Nguyễn Đình M là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn giữa anh chị đúng như chị H trình bày, trong thời gian chuẩn bị tổ chức đám cưới thì phát sinh mâu thuẫn do chị H chịu sự tác động của gia đình, dẫn tới anh chị chưa tổ chức đám cưới được, thực tế chị H cũng chưa về nhà anh chung sống được một ngày nào. Nay chị H xin ly hôn với anh, anh nhất trí.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án cũng tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của anh M, chị H. Tại biên bản xác minh ngày 27/5/2020, đại diện lãnh đạo xã H, đại diện Hội phụ nữ xã Công chức Tư pháp - hộ tịch xã và trưởng thôn K, xã H đều xác định: Anh M, chị H chỉ mới đăng ký kết hôn tại địa phương, chưa tổ chức đám cưới, nay chị H xin ly hôn anh M đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ chị H trình bày: Do thời gian tìm hiểu ngắn anh chị đã vội đi đăng ký kết hôn, sau khi đi đăng ký kết hôn thì xảy ra mâu thuẫn, nên giữa hai gia đình vẫn chưa bà gì tới việc cưới xin theo phong tục cả và hiện tại chị H vẫn ở cùng với ông bà.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật nhưng anh M không đến tham gia nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 11/6/2020, bị đơn là anh Nguyễn Đình M đã được triệu tập họp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa: Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh M. Anh M đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều: 70, 71; Đối với bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 72 BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều: 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thu H về xin ly hôn anh Nguyễn Đình M; về án phí chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Đình M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đình M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 25/3/2020. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh M là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chuẩn bị tổ chức đám cưới thì phía sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do thời gian tìm hiểu nhau ngắn nên chưa hiểu hết về nhau, tính cách hai người không hòa đồng dẫn đến cãi nhau, thực tế chị H vẫn ở nhà bố mẹ để chưa về chung sống với anh M được ngày nào, anh chị sống ly thân không ai quan tâm tới ai, giữa anh chị cũng không có biện pháp gì cải thiện quan hệ tình cảm. Nay cả chị H, anh M đều nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh M thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy căn cứ các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị H được ly hôn với anh M.

[3] Về con chung: Không có nên không xem xét và giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh M đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 227, 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thu H, xử cho chị Phạm Thu H được ly hôn anh Nguyễn Đình M.

2. Về án phí Chị Phạm Thu H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình), được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0009783 ngày 08 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tú